

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **89/2024/HSST**
Ngày 25/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/02/198x; tại: T.P; Nơi ĐKKHKT: X.T, H.Đ, T.Đăk Nông; Chỗ ở: Không có chỗ ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (SN: 196x; còn sống); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C (SN: 196x; còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, ngày 12/01/2023, bị TAND H.K, T.Gia Lai tuyên phạt 04 tháng 26 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 BLHS (Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 12/01/2023), tuyên trả tự do tại phiên tòa, đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm; Nhân thân: Ngày 23/3/2015, bị Công an **TX. H**, T.Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002201/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền là 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt ngày 06/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

1. Bà **Trần Thị N**, sinh năm: 199x. HKTT: Tổ x, Khu phố 5, phường 2, TX. Q, tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: K151/28 A, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Đặng Trương Trọng N**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. Ông **Đinh Văn T**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Tổ 7, đội 2, thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*
2. Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: Tổ 4x phường H, quận L, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
3. Ông **Phạm Văn N**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: 83 P, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
4. Ông **Kha Văn A**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An. *Vắng mặt.*
5. Bà **Hà Thị Trà M**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: Số 11b, đường T, phường H, TP. H, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*
6. Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm: 200x. Địa chỉ: C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 06/7/2024, Nguyễn Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu Winner, BKS 37D1-147.xx chở theo ông Nguyễn Văn B (SN: 197x, HKTT: C, X.D, H.D, T.Quảng Nam) đi từ nhà ông B tại X.D, H.D, T.Quảng Nam ra TP.Đà Nẵng để tìm việc làm. Khi đi đến Bệnh viện P Đà Nẵng thì B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên B dừng xe trước cổng bệnh viện. Lúc này, B nói B vào xin việc làm rồi đi bộ vào bên trong Bệnh viện P Đà Nẵng còn ông B chạy xe vào khuôn viên bệnh viện và ngồi uống rượu tại dãy ghế đá. Sau đó, B đi bộ khắp Bệnh viện với mục đích tìm người nào sơ hở để trộm cắp điện thoại di động. Khi đi đến trước Phòng 71x Bệnh viện P Đà Nẵng, B phát hiện tại giường bệnh đầu tiên ngay sát hành lang đi lại có người bệnh nằm ngủ và để điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh trên đầu giường không ai trông coi và những bệnh nhân giường bệnh khác cũng đang nằm ngủ nên lúc này B đi đến đầu giường bệnh, dùng tay lấy điện thoại di động trên của chị Trần Thị N (SN: 199x; trú: Tổ 5, khu phố 5, phường 2, TX.Q, T.Quảng Trị) rồi bỏ vào trong túi quần. Sau khi lấy điện thoại xong B xuống trước khuôn viên bệnh viện tìm ông B rồi lấy xe máy cùng nhau đi về lại P.V, TX.Đ, T.Quảng Nam để tìm người bán điện thoại thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q.N phát hiện.

Ngoài ra, Nguyễn Văn B khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác tại Bệnh viện P Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ 01: Vào ngày 24/6/2024, B cùng với ông Nguyễn Văn B điều khiển xe máy BKS 37D1-147.xx ra Đà Nẵng để kiếm việc làm. Do không xin được việc và trên đường đi về đến Bệnh viện P thì B và ông B có ghé vào nghỉ tại quán cơm đối diện bệnh viện. Sau khi ăn cơm xong, ông B ngồi tại quán; B đi vào bệnh viện để trộm cắp tài sản và phát hiện tại Phòng 51x bệnh nhân đang nằm ngủ không có người trông coi tài sản nên B vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung ZFlip 4, màu tím của chị Đặng Trương Trọng N (SN: 199x; trú: X.H, H.H, TP.Đà Nẵng) bỏ vào túi quần. Sau đó, B đi ra tìm ông B và không nói gì về việc trộm cắp tài sản, rồi lấy xe máy chở ông B đến Cửa hàng điện thoại tại địa chỉ 94x N, Q.L, TP.Đà Nẵng. Khi đến trước cửa hàng, B nói ông B chờ B

vào có việc và vào bán điện thoại cho anh Trần Ngọc T (SN: 199x; trú: Tổ 4x, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng, chủ cửa hàng) với giá 4.200.000 đồng.

Vụ 02: Cũng như lần đầu, vào ngày 01/7/2024, Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn B tiếp tục đi đến Bệnh viện P Đà Nẵng, ăn cơm tại quán đối diện bệnh viện. Sau đó, ông B ngồi lại quán còn B đi vào trong bệnh viện đến Phòng 70x và nhìn thấy bệnh nhân đang ngủ, không có người trông coi tài sản nên B đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K của anh Đinh Văn T (SN: 197x; trú: X.P, X.H, H.H, TP.Đà Nẵng). Sau đó, B đi ra, lấy xe máy chở ông B, đem điện thoại vừa trộm cấp bán cho cửa hàng điện thoại tại số 28x đường C, P.K, Q.C, TP.Đà Nẵng do ông Phạm Văn N (SN: 197x; HKTT: X.H, H.H, TP.Đà Nẵng) làm chủ với giá 1.300.000 đồng (chưa thu hồi được tài sản).

Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn B có quan hệ chú cháu họ hàng. Trong mỗi lần trộm cắp, B nói với ông B rằng B vào bệnh viện để xin việc làm, còn ông B ngồi nghỉ ngơi bên ngoài. Sau các lần bán điện thoại, B có cho ông B tiền để sửa chữa xe và đổ xăng nhưng không nói cho ông B là tiền do trộm cắp mà có, ông B cũng không hỏi B về nguồn gốc số tiền này. Số tiền còn lại B đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21, màu xanh dương; 01 xe máy nhãn hiệu Winner, BKS 37D1-147.xx (BL: 58).

* Tài sản, tài liệu tạm giữ của anh Trần Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy ZFlip 4, màu tím, sim số 0395756xxx; 01 đoạn video clip ghi nhận hình ảnh người đàn ông mang điện thoại đến bán tại cửa hàng (BL: 64-64a, 122).

* Tài liệu thu giữ tại Bệnh viện P Đà Nẵng: 01 đoạn video clip ghi nhận hình ảnh Ba vào bệnh viện (BL: 63, 64b).

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS trong TTHS Hình sự UBND Q.N ngày 11/7/2024 kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh dương, dung lượng 64GB; thời điểm định giá: Tháng 7/2024; kết luận về giá tài sản: 300.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung ZFlip 4, màu tím, dung lượng 128GB; thời điểm định giá: Tháng 7/2024; kết luận về giá tài sản: 5.700.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xám, dung lượng 64GB; thời điểm định giá: Tháng 7/2024; kết luận về giá tài sản: 1.700.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản định giá: 7.700.000 đồng.

Qua làm việc với cơ quan công an, Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-NHS ngày 10/9/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2024.

*** Xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ:**

- Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh dương cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị N; trả 01 ĐTDĐ hiệu Samsung ZFlip 4, màu tím cho chủ sở hữu là chị Đặng Trương Trọng N là có căn cứ.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Winner BKS: 37D1-147.xx đứng tên anh Kha Văn A, CQCSĐT Công an quận N tiếp tục tạm giữ, xử lý sau là có căn cứ.

*** Về phần dân sự:**

- Bị hại chị Trần Thị N, chị Đặng Trương Trọng N: Không có yêu cầu về dân sự, yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật về hình sự (Bl: 76-78, 86-88).

- Bị hại anh Đinh Văn T: Yêu cầu bồi thường toàn bộ tài sản mất trộm là điện thoại di động Oppo A17K có giá trị 2.590.000 đồng (mua vào tháng 5/2024) và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật về hình sự. Nguyễn Văn B đồng ý bồi thường cho anh T số tiền trên. Do đó đề nghị buộc B phải trả cho anh T số tiền 2.190.000 đồng, B trả cho anh T 400.000 đồng.

- Người liên quan anh Trần Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền mua điện thoại là 4.200.000 đồng. Đề nghị buộc B trả cho anh T số tiền 2.700.000 đồng và B trả cho anh T số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào các ngày 24/6/2024, 01/7/2024, 06/7/2024, tại các Phòng 51x, Phòng 70x, Phòng 71x Bệnh viện P Đà Nẵng thuộc P.K, Q.N, TP.Đà Nẵng, Nguyễn Văn B lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp 03 điện thoại di động gồm Samsung Galaxy ZFlip 4 màu tím của chị Đặng Trương Trọng N trị giá 5.700.000 đồng, OPPO A17K màu xám của anh Đinh Văn T trị giá

1.700.000 đồng và Samsung Galaxy A21s màu xanh của chị Trần Thị N trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn B trộm cắp là 7.700.000 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS. Do đó Bản cáo trạng số 90/CT-VKS- NHS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 12/01/2023, bị TAND H.K, T.Gia Lai tuyên phạt 04 tháng 26 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 173 BLHS (Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 12/01/2023), Ngoài ra, năm 2015 bị Công an **TX. H**, T.Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002201/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền là 2.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo trộm cắp 03 lần, trong đó có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng, 02 lần còn lại giá trị tài sản tuy dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Do vậy, các lần này đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp nên cần áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm (đối với lần trộm cắp trên 2.000.000 đồng) quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

*** Về phân xử lý tang vật:**

Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh dương cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị N; trả 01 ĐTDĐ hiệu Samsung ZFlip 4, màu tím cho chủ sở hữu là chị Đặng Trương Trọng N là có căn cứ nên không đề cập đến.

*** Về dân sự:**

- Bị hại chị Trần Thị N, chị Đặng Trương Trọng N: Không có yêu cầu về dân sự nên không đề cập đến.

- Bị hại anh Đinh Văn T: Yêu cầu bồi thường toàn bộ tài sản mất trộm là điện thoại di động Oppo A17K có giá trị 2.590.000 đồng (mua vào tháng 5/2024). Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS trong TTHS Hình sự UBND Q. N ngày 11/7/2024 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xám, dung lượng 64GB; thời điểm định giá: Tháng 7/2024; kết luận về giá tài sản: 1.700.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Đinh Văn T số tiền 2.590.000 đồng. Người liên quan anh Trần Ngọc T yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường số tiền mua điện thoại là 4.200.000 đồng. HĐXX xét thấy các yêu cầu trên là phù hợp nên cần căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS chấp nhận các yêu cầu này. Do 02 lần trộm cắp tài sản, bị cáo B cho ông Nguyễn Văn B số tiền 1.900.000 đồng, xác định đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc ông B phải trả lại cho các chủ sở hữu, cụ thể:

+ Đối với tài sản của anh Đinh Văn T: Buộc bị cáo phải trả cho anh T số tiền 2.190.000 đồng; ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho ông Đinh Văn T số tiền 400.000 đồng.

+ Đối với tài sản của anh Trần Ngọc T: Buộc bị cáo phải trả cho anh T số tiền 2.700.000 đồng; ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho anh T số tiền 1.500.000 đồng.

[8] Về vấn đề khác:

- Đối với xe máy nhãn hiệu Winner BKS: 37D1-147.xx đứng tên anh Kha Văn A (SN: 199x; trú: X.M, H.T, T.Nghệ An). Chị Hà Thị Trà M (SN: 199x; trú: Số 11b đường T, P.H, TP.H, T.Hải Dương; chủ Cửa hàng xe máy N) khai nhận đã mua xe này chính chủ từ anh Kha Văn A vào ngày 14/10/2023, có làm giấy viết tay. Vào ngày 06/11/2023, chị Hà Thị Trà M đã bán xe này cho anh Nguyễn Ngọc L (SN: 200x; trú: Thôn C, X.D, H.D, T.Quảng Nam), có giấy biên nhận. Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã có công văn ủy thác điều tra gửi Cơ quan CSĐT Công an H.T, T.Nghệ An yêu cầu xác minh các nội dung liên quan đến xe máy trên do anh Kha Văn A đứng tên sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến nay, chưa có kết quả trả lời. Vậy, Cơ quan CSĐT Công an Q.N đề nghị tiếp tục tạm giữ, xử lý sau là có căn cứ. Anh L cho cha là ông Nguyễn Văn B mượn xe máy trên để đi làm, không liên quan đến các hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn B nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Ông Nguyễn Văn B nhiều lần đi cùng Nguyễn Văn B đến Bệnh viện P Đà Nẵng nhưng không biết việc B trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện tội phạm, B có cho ông B số tiền 1.900.000 đồng, ông B không biết số tiền này do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Anh Trần Ngọc T (chủ cửa hàng di động số 94x N, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng) không biết điện thoại hiệu Samsung ZFlip 4, màu tím mua của Nguyễn Văn B là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi phát hiện đây là tài sản trộm cắp, anh T đã liên lạc với bị hại và tự nguyện giao nộp lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B khai bán điện thoại hiệu OPPO A17K, màu xám cho cửa hàng điện thoại tại số 28x đường C, Q.C, TP.Đà Nẵng do ông

Phạm Văn N làm chủ. Tuy nhiên, ông N xác định không giao dịch mua bán điện thoại hiệu OPPO A17K, màu xám với Nguyễn Văn B và ông N đã kiểm tra tại cửa hàng không có điện thoại nào như mô tả nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST, DSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 2.190.000 đồng (*Hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi hoàn cho anh Trần Ngọc T số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*)

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi hoàn cho anh Trần Ngọc T số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông Nguyễn Văn B phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM